TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2021/HS-ST
Ngày: 14-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;

2. Bà Vương Ngọc Anh Đài.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 228/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. **Bùi Thị V**, sinh năm 1988 tại tỉnh M; hộ khẩu thường trú: Khu phố 2, phường Đ, thị xã B, tỉnh B; chỗ ở: Khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 5/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1946; có chồng là Trần Ái Q (đã chết); có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/6/2021 đến ngày 30/6/2021, được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

2. **Dương Văn H**, sinh năm 1980 tại tỉnh M; hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã L, huyện T, tỉnh M; chỗ ở: Khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hoá: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Tấn L, sinh năm 1959 và bà Ngô Thị H, sinh năm 1960; có vợ là Trần Thị N, sinh năm 1978; có 01 con sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/12/2019, bị Công an phường T, thị xã B, tỉnh B bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "đánh bạc trái phép" theo Quyết định số 09/QĐ-XPVPHC, chấp hành xong ngày 30/01/2020.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/6/2021 đến ngày 30/6/2021, được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 16 giờ 15 phút, ngày 24/6/2021, lực lượng Cảnh sát hình sự Công an thị xã Bến Cát phối hợp với Công an phường T, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tiến hành kiểm tra quán cà phê "Tina" thuộc khu phố 6, phường T, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương phát hiện Bùi Thị V và Dương Văn H có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh số đề qua tin nhắn điện thoại vào ngày 11/6/2021 nên mời H và V làm việc.

Quá trình điều tra, Dương Văn H và Bùi Thị V khai nhận: Khoảng đầu năm 2021, Dương Văn H thường đến quán cà phê "Tina" của Bùi Thị V uống nước nên quen và biết V có bán số đề nên H mua. H thường mua số đề của V bằng cách sử dụng điện thoại di động gửi tin nhắn qua tài khoản Zalo của V. Nếu đồng ý thì V sao chép lại tin nhắn của H rồi nhắn lại "Ok".

Thể loại và cách thức đánh bạc dưới hình thức đánh số đề như sau: Chơi số đầu đuôi 02 con số, bao lô 02 con số căn cứ vào 18 dãy số của kết quả xổ số các đài Miền Nam và 27 dãy số của kết quả xổ số các đài Miền Bắc; số tiền thắng cược là 70 lần số tiền đặt cược. Chơi xỉu chủ (đầu đuôi 03 con số), bao lô 03 con số căn cứ vào 17 dãy số của kết quả xổ số các đài Miền Nam và 23 dãy số của kết quả xổ số các đài Miền Bắc; số tiền thắng cược là 600 lần số tiền đặt cược.

Ngày 11/6/2021, Dương Văn H nhắn tin mua số đề của Bùi Thị V, cụ thể:

+ Đài Trà Vinh gồm: Các số bao lô 03 số 447, 472, bao lô 02 số 47, 16, 91, 79, 72, 27, 74, 18, 37, 28; Các số đầu đuôi 41-91; Số xỉu chủ 328, với tổng số tiền là 3.630.000 đồng. Kết quả xổ số, H thua hết nên số tiền dùng để đánh bạc là 3.630.000 đồng.

+ Đài Vĩnh Long gồm: Các số bao lô 03 số 472, bao lô 02 số 91, 79, 72, 27, 74, 18, 37, 28; Số đầu đuôi 91; Số xỉu chủ 328, với tổng số tiền là 2.545.000 đồng. Kết quả xổ số, H thắng số 72 (bao lô) 10.000 đồng x 70 = 700.000 đồng, số 74 (bao lô) 15.000 đồng x 70 x 2 = 2.100.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 5.345.000 đồng.

+ Đài Bình Dương gồm: Các số bao lô 03 số 472, 328, bao lô 02 số 91, 79, 72, 27, 68, 28, 74, 18, 37, 28; Các số đầu đuôi 91, 68; Số xỉu chủ 328 với tổng số tiền là 3.280.000 đồng. Kết quả xổ số, H thua hết nên số tiền dùng để đánh bạc là 3.280.000 đồng.

+ Đài Miền Bắc gồm các số bao lô 67, 76, 24, 28, 27, 86, 79, 89, 99, 29, 12 với tổng số tiền là 6.372.000 đồng. Kết quả xổ số, H thắng số 27 (bao lô) 20.000 đồng x 70 = 1.400.000 đồng, số 89 (bao lô) 12.000 đồng x 70 = 840.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 8.612.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A52 màu đen gắn sim số 0914.323.106, 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5 Youth màu vàng gắn sim số 0377.245.103 và số tiền 23.000.000 đồng của Bùi Thị V; 01 điện thoại đi dộng hiệu Iphone 5 màu đen bạc, gắn sim số 0989.025.207 và số tiền 3.700.000 đồng của Dương Văn H.

Tại bản Cáo trạng số 225/CT-VKSBC ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Dương Văn H và Bùi Thị V về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung Cáo trạng. Đồng thời đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như đặc điểm nhân thân của từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo Bùi Thị V từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

+ Xử phạt bị cáo Dương Văn H từ 06 tháng đến 08 tháng cải tạo không giam giữ, hình phạt bổ sung: Không.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A52 màu đen gắn sim số 0914.323.106 thu của bị cáo Bùi Thị V và 01 điện thoại đi dộng hiệu Iphone 5 màu đen bạc gắn sim số 0989.025.207 thu của bị cáo H.

+ Giao trả cho bị cáo V 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5 Youth màu vàng gắn sim số 0377.245.103.

+ Buộc bị cáo V nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội là 15.827.000 đồng, buộc bị cáo H nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội là 5.040.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tuyên tạm giữ để bảo đảm cho nghĩa vụ thi hành án đối với số tiền 23.000.000 đồng thu giữ của bị cáo V và 3.700.000 đồng thu giữ của bị cáo H.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo không trình bày lời bào chữa và không tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát.

Trình bày lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có kH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cở sở để kết luận: Trong ngày 11/6/2021, Bùi Thị V và Dương Văn H đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức mua bán số đề với với số tiền dùng để đánh bạc như sau: Đài Trà Vinh là 3.630.000 đồng; Đài Bình Dương là 3.280.000 đồng; Đài Vĩnh Long là **5.345.000 đồng**; Đài Miền Bắc là **8.612.000 đồng**.

Số tiền dùng để đánh bạc của Bùi Thị V và Dương Văn H đối với từng lần đánh bạc tại đài Trà Vinh và đài Bình Dương là dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và hướng dẫn tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Do đó, số tiền dùng để đánh bạc của Bùi Thị V và Dương Văn H là 13.957.000 đồng.

[2.2] Xét các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, các bị cáo hoàn toàn biết hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức mua bán số đề là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham lam, tư lợi nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả, thể hiện sự liều lĩnh và ý thức xem thường pháp luật.

[2.3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương, đánh bạc còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác.

[2.4] Hành vi của các bị cáo Bùi Thị V và Dương Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy, bản Cáo trạng số 225/CT-VKSBC ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị

truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần (lần đánh bạc tại đài đài Vĩnh Long và đài Miền Bắc) với số tiền đánh bạc của từng lần đều trên mức tối thiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó căn cứ hướng dẫn tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo V có cha là người có công với cách mạng; bị cáo H có bà nội là người có công với cách mạng, do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân xấu: Ngày 31/12/2019, bị Công an phường T, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "đánh bạc trái phép".

[5] Về tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, bị cáo V là chủ để bán số đề cho bị cáo H.

[6] Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục cho các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[7] Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo đều đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là nặng nên Hội đồng xét xử cân nhắc quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát và áp dụng hình phạt chính đối với bị cáo H là hình phạt tiền.

[9] Về các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A52 màu đen gắn sim số 0914.323.106 thu giữ của bị cáo V và 01 điện thoại đi dộng hiệu Iphone 5 màu đen bạc gắn sim số 0989.025.207 thu giữ của bị cáo H. Xét đây là tài sản các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy

định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5 Youth màu vàng gắn sim số 0377.245.103 và số tiền 23.000.000 đồng thu giữ của bị cáo V; số tiền 3.700.000 đồng thu giữ của bị cáo H. Xét đây là tài sản của các bị cáo không liên quan và không sử dụng vào việc phạm tội nên cần giao trả lại cho các bị cáo. Tuy nhiên cần tạm giữ số tiền 23.000.000 đồng thu giữ của bị cáo V và 3.700.000 đồng thu giữ của bị cáo H để bảo đảm cho nghĩa vụ thi hành án.

- Số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội của bị cáo V là 15.827.000 đồng và của bị cáo H là 5.040.000 đồng. Do đó cần áp dụng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc các bị cáo nộp lại số tiền này để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Ngoài ra, Dương Văn H và Bùi Thị V khai nhận còn thực hiện hành vi mua bán số đề trước ngày 11/6/2021. Tuy nhiên do không xác định được cụ thể số đề, đài xổ số đã mua bán và số tiền dùng để đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi đánh bạc trước ngày này là có căn cứ.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Bùi Thị V và Dương Văn H phạm tội: "Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Bùi Thị V số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Dương Văn H số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

2. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đối với các bị cáo Bùi Thị V và Dương Văn H theo lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú các số 106, 107/2021/HSST-LCCT ngày 15/11/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) Điện thoại di động hiệu Oppo A52 màu đen và 01 (một) sim số 0914.323.106;

+ 01 (một) Điện thoại đi dộng hiệu Iphone 5 màu đen bạc và 01 (một) sim số 0989.025.207;

- Giao trả cho bị cáo Bùi Thị V 01 (một) Điện thoại di động hiệu Oppo F5 Youth màu vàng và 01 (một) sim số 0377.245.103.

- Tạm giữ số tiền 23.000.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Bùi Thị V và 3.700.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Dương Văn H để bảo đảm cho nghĩa vụ thi hành án của từng bị cáo.

(Theo Giấy nộp tiền vào Tài khoản số 3949.0.9045292 của Kho bạc Nhà nước thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương ngày 07/12/2021 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương ngày 13/12/2021)

- Buộc bị cáo Bùi Thị V nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội là 15.827.000 đồng (mười lăm triệu, tám trăm hai mươi bảy nghìn đồng), buộc bị cáo Dương Văn H nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội là 5.040.000 đồng (năm triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Nhung